

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 08/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Vũ L, sinh năm 1982 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Đoàn Văn S, sinh năm: 1956 và Trần Thị C, sinh năm: 1960; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 18/12/2019, bị Công an xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/03/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Trùng D, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp A, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Văn Y, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp HP, xã TPĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trương Tấn H, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Số C, TL, xã BĐ, huyện HM, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp A, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 11/01/2020, sau khi chơi game bắn cá tại một tiệm game ở phường 7, thành phố Bến Tre thì bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 53Y1-5785 đi về nhà ở huyện Giồng Trôm. Khi đi ngang công trình xây dựng thuộc Tổ 13, ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, thấy đèn trong công trình còn sáng nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo L dừng xe lại, dựng xe bên ngoài rồi đi vào trong công trình. Tại đây, L thấy anh Nguyễn Trùng D đang nằm ngủ trên võng, trên người anh D có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S đang sạc pin, L liền thò tay lấy chiếc điện thoại di động của anh D và định tẩu thoát thì bị anh D thức dậy phát hiện, truy đuổi nên L cầm điện thoại vừa trộm được chạy ra Quốc lộ 57C nhưng chạy được một đoạn khoảng 100 mét thì bị bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng trắng, màn hình bị nứt.
- 01 xe máy nhãn hiệu cúp, biển số 53Y1-5785 màu xanh rêu đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: 60.000 đồng.
- 01 hợp đồng cầm đồ số 001144.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng trắng, màn hình bị nứt (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 11/01/2020: 300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSTPBT ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trắng cho bị hại D, trả lại 01 hợp đồng cầm đồ số 001144 và số tiền 60.000 đồng cho bị cáo Đoàn Vũ L.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 xe máy nhãn hiệu cúp, biển số 53Y1-5785 màu xanh rêu để xác minh và xử lý do xe không rõ nguồn gốc.

Bị cáo L khai nhận vào khoảng 01 giờ ngày 11/01/2020 tại công trình xây dựng thuộc tổ 13, ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Trùng D: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng trắng trị giá 300.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre . Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 01 giờ ngày 11/01/2020, tại công trình xây dựng thuộc tổ 13, ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Trùng D 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng trắng trị giá 300.000 đồng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm

quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L không có tiền án, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Xét quá trình hoạt động của bị cáo, bị cáo đã từng bị Tòa án kết án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Gia đình có công với cách mạng” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trắng cho bị hại D, trả lại 01 hợp đồng cầm đồ số 001144 và số tiền 60.000 đồng cho bị cáo Đoàn Vũ L.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu cúp, biển số 53Y1-5785 màu xanh rêu, không rõ số khung số máy bị cáo mượn của anh Lê Văn Y, anh Y không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua kiểm tra xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc. Do đó, giao Cơ quan Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền đối với xe không giấy tờ, không rõ nguồn gốc.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Trùng D đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất là 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trắng. Bị hại D không có yêu cầu gì thêm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trắng cho bị hại D.

Ghi nhận Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại trả lại 01 hợp đồng cầm đồ số 001144 và số tiền 60.000 (Sáu mươi nghìn) đồng cho bị cáo Đoàn Vũ L.

Giao Cơ quan Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền đối với chiếc xe máy biển số 53Y1-5785 màu xanh rêu, nhãn hiệu cúp do xe không giấy tờ, không rõ nguồn gốc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Trùng D đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất là 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu hồng trắng. Bị hại D không có yêu cầu gì thêm.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đoàn Vũ L phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình